

Số: 5478504

|                                                 | PEUGEOT 5008 GT ALL-NEW                                                                               | Kia New Carnival 2.2D Signature 7S (Tùy chọn nội thất) |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                            | <b>1.529.000.000đ</b>                                                                                 | <b>1.579.000.000đ</b>                                  |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                 |                                                                                                       |                                                        |
| Kích thước tổng thể (mm)                        | 4.790 x 1.895 x 1.735                                                                                 | 5155 x 2010 x 1775                                     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                            | 2.900                                                                                                 | 3090                                                   |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                         | 204                                                                                                   | 172                                                    |
| Số chỗ ngồi                                     | 7                                                                                                     | 7                                                      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                    |                                                                                                       |                                                        |
| Loại động cơ                                    | 1.6L Turbo Puretech                                                                                   | Smartstream D2.2                                       |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                    | 180 hp @ 5.500 rpm                                                                                    | 199 / 3800                                             |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                   | 300 Nm @ 2.000 rpm                                                                                    | 440 / 1750-2750                                        |
| Hộp số                                          | Tự động 6 cấp                                                                                         | 8AT                                                    |
| Thông số lốp xe                                 | Mâm hợp kim 19-inch kiểu Breda                                                                        | 235/55 R19                                             |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)           | 9,12 L/100 km                                                                                         | 6.5                                                    |
| Trang bị khác                                   | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay |                                                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                              |                                                                                                       |                                                        |
| Cụm đèn trước                                   | Pixel LED                                                                                             | LED Projector                                          |
| Đèn ban ngày LED                                | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Cụm đèn sau                                     | LED mô phỏng móng vuốt sư tử                                                                          | LED                                                    |
| Cửa sổ trời                                     | ●                                                                                                     | Cửa sổ trời đôi                                        |
| Trang bị khác                                   | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | Baga mui, Cốp điện, Bệ bước chân, Cửa hông trượt điện  |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                    |                                                                                                       |                                                        |
| Chất liệu ghế                                   | Da Nappa                                                                                              | Da                                                     |
| Ghế người lái chỉnh điện                        | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát             | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | ●                                                                                                     |                                                        |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch                                                                   | 12.3                                                   |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | Cụm màn hình cong panoramic 21-inch                                                                   | 12.3                                                   |
| Hệ thống âm thanh                               | 10 loa Focal                                                                                          | 12 loa Bose                                            |
| Lẫy chuyển số                                   | Cần số dạng lẫy e-Toggle                                                                              | ●                                                      |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Rèm che nắng                                    | ●                                                                                                     | ● ( hàng 2 và 3)                                       |
| Trang bị khác                                   | Màn hình phím chức năng i-Toggles, Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí, Cốp đóng/mở điện rảnh tay | Hàng ghế 2 chỉnh điện, tích hợp sưởi, làm mát          |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                                                                       |                                                        |
| Số túi khí                                      | 06                                                                                                    | 8                                                      |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Phía trước và sau                                                                                     | Trước, sau, bên hông                                   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                                                                                     | ●                                                      |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                                                                                     | ●                                                      |

|                                          |                           |                                                      |
|------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------|
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                         | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                         | ●                                                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                         | ●                                                    |
| Camera lùi                               | Camera 360 độ             | Camera 360                                           |
| Khác                                     | Nhận diện biển báo tốc độ | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |